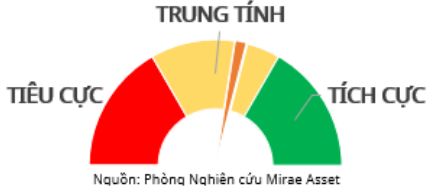


09 Tháng 06, 2023

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,107.53	0.6	5.1	-15.3
HNX	227.60	0.4	7.4	-27.2
UPCOM	84.19	0.2	7.5	-11.3
MSCI EM	994.08	-0.1	1.2	-6.8
NIKKEI	32,265.17	2.0	10.3	14.2
HANG SENG	19,389.95	0.5	-2.4	-11.3
KOSPI	2,641.16	1.2	5.2	0.6
FTSE	7,589.78	-0.1	-2.2	1.5
S&P 500	4,293.93	0.6	4.2	6.9
NASDAQ	13,238.52	1.0	8.7	12.6

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	15.0	1.7	12.8
Indonesia	14.6	1.9	11.8
Philippines	14.0	1.6	10.9
Malaysia	14.8	1.3	10.2
Thái Lan	21.2	1.5	8.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	5.0	0	-50	100
TPCP 5 năm	2.2	-14	-33	-18
TPCP 10 năm	3.0	-4	1	-12

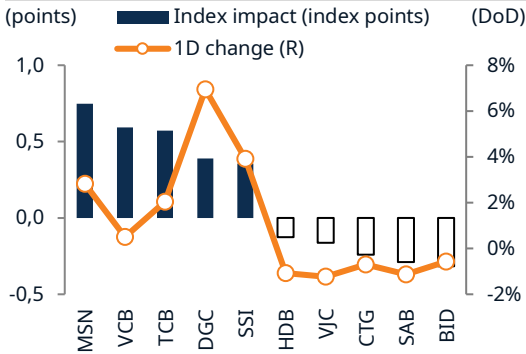
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,486	0.0	0.1	1.3
US\$/KRW	1,291.7	-1.0	-2.4	2.1
US\$/JPY	139.57	0.5	3.2	3.9
US\$/EUR	0.9289	0.2	1.8	-1.4
US\$/GBP	0.7970	0.1	0.6	-0.4
US\$/SGD	1.3433	0.0	1.2	-2.9

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	891	546	408
HNX	106	70	48
UPCOM	41	29	18

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

VN-Index trụ vững mốc 1.100

Tâm lý lạc quan đã thể hiện ngay phiên đầu tuần giúp VN-Index có phiên kiểm định ngưỡng 1.100 lần đầu tiên. Tuy lần kiểm định này chưa thành công nhưng mốc 1.100 đã bị chinh phục ngay phiên sau đó. Diễn biến chốt lại khi chỉ số vượt 1.100 đã xuất hiện và đẩy VN-Index trở lại kiểm định mốc này trong 2 phiên cuối tuần. Phiên cuối tuần (09/06) đã diễn ra kịch tính khi VN-Index đã 1 lần thủng mốc 1.100 nhưng lực cầu lại được kích hoạt tốt và giúp chỉ số hồi phục ngay sau đó và chốt phiên tại 1.107,52, tăng 16,69 điểm (+1,53%) so với mốc đóng cửa tuần trước, VN-Index.

Nhóm cổ phiếu cơ bản bất ngờ tỏa sáng trong tuần, đứng đầu là VCB với mức tăng 5,9% đã giúp VN-Index tăng 6,6 điểm. Trong nhóm này còn có các mã HPG (+6,0%), DGC (+12,1%) và DHG (+12,7%) tăng mạnh và lọt vào top 10 ảnh hưởng đến chỉ số trong tuần. Chiều ngược lại, dẫn đầu là BID và GVR với mức ảnh hưởng lần lượt -1,6 điểm và -0,9 điểm đến chỉ số.

Khối ngoại giao dịch vẫn bán ròng gần 400 tỷ đồng trong tuần tích cực hơn khi xen kẽ những phiên bán ròng, khối này cũng mua ròng 2 phiên trong tuần này. VNM là mã bị khối ngoại bán rất mạnh trong tuần với giá trị lên đến 626 tỷ đồng, bỏ xa mã xếp thứ 2 là CTG với giá trị bán ròng 236 tỷ đồng. Chiều mua ròng dẫn đầu là 2 mã chứng khoán là SSI và VND với giá trị lần lượt 294 tỷ đồng và 254 tỷ đồng.

Kháng cự 1.100 đã tạo ra áp lực bán mạnh trong tuần kéo thanh khoản trung bình của tuần này vượt trên 15.000 tỷ đồng/ phiên, mức cao nhất từ đầu năm đến nay. Trước áp lực bán mạnh, VN-Index đã trụ vững thành công mốc 1.100 là tín hiệu khả quan, chúng tôi đánh giá chỉ số đã chinh phục thành công ngưỡng này tuy nhiên thử thách tiếp theo của thị trường lại khá gần khi là mốc MA 200 tuần (1.120). Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn đang ở mức +2 (TRUNG TÍNH). Hệ Số P/E của VN-Index hiện tại đang ở mức 15,0x.

Phạm Bình Phương, Analyst, 84-8-39102222, phuong.pb@miraeeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	2	TRUNG TÍNH
VN30	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	2	TRUNG TÍNH
Kospi	5	KHẢ QUAN
Nikkei 225	0	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	0	TRUNG TÍNH
Dow Jones	7	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	2	TRUNG TÍNH
VN30	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIẾU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (09/06/2023)	Kháng cự 1	1.120
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Kháng cự 2	1.200
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Hỗ trợ 1	1.100
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Hỗ trợ 2	1.080

Giữ được mốc hỗ trợ 1.100 giúp VN-Index có thể tiếp tục tăng điểm trong ngắn hạn.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (09/06/2023)	1.095	Kháng cự 1	1.120
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	1.200
VN30 – đóng cửa	1.100	Hỗ trợ 1	1.090
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-5,55	Hỗ trợ 2	1.070

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	4	KHẢ QUAN
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH

VN30F1M kiểm định thành công 1.090 giúp duy trì xu hướng tăng ngắn hạn.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.vn

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
HDG	Bất động sản	37,500	1,396,075	90	5	
NVL	Bất động sản	14,600	21,284,900	90	7	
ASM	Thủy sản	10,700	5,799,385	92	7	
CSV	Hóa chất	32,900	430,600	96	5	Top sức mạnh ngành
MBB	Ngân hàng	20,250	10,726,730	89	4	
PDR	Bất động sản	16,900	10,706,170	100	7	
DGC	Hóa chất	63,100	3,647,680	99	5	Top sức mạnh ngành
SHS	Chứng khoán	12,700	21,410,240	93	4	
VGC	Vật liệu xây dựng	43,900	2,104,800	84	7	Top sức mạnh ngành

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
HPG	22.9	19,541,016	7	KHẢ QUAN	133,159	200.5	1.4	447
NVL	14.6	21,284,900	7	KHẢ QUAN	28,472	40.3	0.8	311
PDR	16.9	10,706,170	7	KHẢ QUAN	11,351	12.7	1.4	181
VGC	43.9	2,104,800	7	KHẢ QUAN	19,683	16.1	2.5	92
ASM	10.7	5,799,385	7	KHẢ QUAN	3,601	7.4	0.7	62
LDG	5.31	10,740,355	7	KHẢ QUAN	1,360	#N/A N/A	0.4	57
HDC	37	1,098,760	7	KHẢ QUAN	3,999	11.7	2.1	41
BMP	88.3	452,790	7	KHẢ QUAN	7,228	8.5	2.5	40
VIX	11.2	20,694,316	5	KHẢ QUAN	7,498	117.8	1.0	232
DGC	63.1	3,647,680	5	KHẢ QUAN	23,964	5.0	2.2	230
BCG	10.5	10,145,730	5	KHẢ QUAN	5,601	47.6	0.8	107
MSN	76.5	1,085,245	5	KHẢ QUAN	108,915	49.7	4.1	83
VCB	100.5	705,850	5	KHẢ QUAN	475,618	15.4	3.3	71
DGW	38.35	1,718,525	5	KHẢ QUAN	6,407	11.3	2.5	66
ANV	35.2	1,696,250	5	KHẢ QUAN	4,686	8.1	1.5	60
SBT	17.1	3,217,215	5	KHẢ QUAN	11,512	20.1	1.2	55
HDG	37.5	1,396,075	5	KHẢ QUAN	9,173	7.9	1.6	52
SZC	36.4	1,134,935	5	KHẢ QUAN	3,640	27.5	2.4	41
FRT	58.1	698,745	5	KHẢ QUAN	7,916	35.9	4.0	41
SHS	12.7	21,410,240	4	KHẢ QUAN	10,327	#N/A N/A	1.1	272
MBB	20.25	10,726,730	4	KHẢ QUAN	91,813	5.1	1.1	217
TCB	32.4	4,886,815	4	KHẢ QUAN	113,959	5.9	1.0	158
NKG	16.7	9,329,410	4	KHẢ QUAN	4,397	#N/A N/A	0.8	156
HAH	44.5	1,850,475	4	KHẢ QUAN	3,130	4.9	1.3	82
NLG	33	2,243,005	4	KHẢ QUAN	12,675	25.6	1.4	74
KDH	30.45	2,134,000	4	KHẢ QUAN	21,827	23.2	1.9	65
KDC	64.8	999,415	4	KHẢ QUAN	16,668	#N/A N/A	2.6	65

HBC	8.89	4,998,470	4	KHẢ QUAN	2,437	#N/A N/A	1.1	44
EVG	7.79	5,419,035	4	KHẢ QUAN	1,677	61.5	0.7	42
TTF	5.6	7,154,690	4	KHẢ QUAN	2,204	#N/A N/A	6.1	40
VPI	54.4	709,970	4	KHẢ QUAN	13,165	16.3	3.7	39
SSI	25.25	20,680,564	3	TRUNG TÍNH	37,853	22.5	1.7	522
GEX	19.1	20,125,550	3	TRUNG TÍNH	16,264	1,912.7	1.4	384
DPM	33.3	2,486,325	3	TRUNG TÍNH	13,031	3.5	1.0	83
IDI	12.85	4,570,035	3	TRUNG TÍNH	2,925	8.1	0.9	59
HSG	16.55	16,609,075	2	TRUNG TÍNH	9,898	#N/A N/A	1.0	275
VPB	19.5	10,915,040	2	TRUNG TÍNH	130,907	10.8	1.3	213
VIB	23.4	7,470,465	2	TRUNG TÍNH	49,320	5.6	1.5	175
MWG	41.4	2,928,030	2	TRUNG TÍNH	60,569	22.6	2.5	121
VHM	55.5	1,678,235	2	TRUNG TÍNH	241,667	6.7	1.5	93
DCM	25.45	3,235,735	2	TRUNG TÍNH	13,473	4.8	1.2	82
VPG	18.85	2,548,745	2	TRUNG TÍNH	1,512	40.4	1.0	48
VHC	60.5	594,860	2	TRUNG TÍNH	11,094	6.7	1.4	36
VND	18.95	35,693,752	0	TRUNG TÍNH	23,078	38.7	1.6	676
SHB	12.15	28,278,680	0	TRUNG TÍNH	37,263	4.6	0.8	344
ACB	21.55	10,978,675	0	TRUNG TÍNH	83,701	5.8	1.3	237
IDC	42	3,006,805	0	TRUNG TÍNH	13,860	8.8	2.7	126
CTG	28.35	4,244,420	0	TRUNG TÍNH	136,243	8.1	1.2	120
TPB	18.65	6,016,670	0	TRUNG TÍNH	41,061	6.4	1.2	112
EIB	20.7	5,407,540	0	TRUNG TÍNH	30,539	10.2	1.4	112
HAG	8.1	13,716,890	0	TRUNG TÍNH	7,512	6.4	1.5	111
FCN	15.4	5,463,870	0	TRUNG TÍNH	2,425	61.2	0.9	84
GVR	18.05	3,818,540	0	TRUNG TÍNH	72,200	21.7	1.5	69
DRH	6.54	7,380,745	0	TRUNG TÍNH	809	#N/A N/A	0.5	48
IJC	14.6	3,266,770	0	TRUNG TÍNH	3,677	8.8	0.9	48
GAS	93.7	503,535	0	TRUNG TÍNH	179,337	12.3	2.8	47
GMD	51.4	759,705	0	TRUNG TÍNH	15,491	18.3	2.2	39
CTD	66.5	544,580	0	TRUNG TÍNH	4,912	361.5	0.6	36
VCG	21.45	10,860,450	-2	TRUNG TÍNH	10,422	24.2	1.5	233
BSR	17.3	9,528,755	-2	TRUNG TÍNH	53,949	3.7	1.1	165
CII	17.6	9,169,285	-2	TRUNG TÍNH	4,439	80.9	0.8	161
VNM	65.8	2,186,370	-2	TRUNG TÍNH	137,519	19.0	4.4	144
LPB	15.15	8,651,120	-2	TRUNG TÍNH	26,196	5.5	1.0	131
HHV	13.8	8,968,825	-2	TRUNG TÍNH	4,545	15.3	0.6	124
POW	13.75	8,232,140	-2	TRUNG TÍNH	32,201	17.2	1.0	113
VIC	52.3	1,888,705	-2	TRUNG TÍNH	199,469	26.2	1.8	99
TCH	8.98	8,695,380	-2	TRUNG TÍNH	6,001	23.4	0.7	78
FPT	84.6	920,480	-2	TRUNG TÍNH	93,426	16.7	4.1	78
AAA	11.45	6,214,325	-2	TRUNG TÍNH	4,377	32.9	0.8	71
KSB	26.7	2,629,920	-2	TRUNG TÍNH	2,037	19.2	1.0	70
HQC	4.66	14,754,580	-2	TRUNG TÍNH	2,221	150.0	0.5	69
PC1	29.5	2,205,675	-2	TRUNG TÍNH	7,978	23.5	1.6	65
BSI	32.5	1,720,880	-2	TRUNG TÍNH	6,087	45.5	1.4	56
HUT	18.4	2,941,955	-2	TRUNG TÍNH	6,415	113.7	1.6	54
REE	61.9	687,705	-2	TRUNG TÍNH	25,299	9.2	1.6	43

HDB	18.5	2,237,560	-2	TRUNG TÍNH	46,532	5.9	1.2	41
GEG	16.7	2,391,265	-2	TRUNG TÍNH	5,376	17.5	1.7	40
DIG	20.9	23,251,790	-4	TIÊU CỰC	12,746	79.9	1.9	486
STB	28.1	17,102,776	-4	TIÊU CỰC	52,975	9.3	1.3	481
DXG	14.5	18,820,310	-4	TIÊU CỰC	8,845	#N/A N/A	1.0	273
KBC	27.6	9,843,660	-4	TIÊU CỰC	21,186	10.7	1.2	272
PVS	30.6	8,096,505	-4	TIÊU CỰC	14,626	16.6	1.2	248
CEO	26	8,084,030	-4	TIÊU CỰC	6,691	24.6	2.0	210
VCI	34.8	4,863,955	-4	TIÊU CỰC	15,155	28.8	2.2	169
HCM	26.6	6,348,405	-4	TIÊU CỰC	12,162	17.5	1.5	169
DBC	19.3	6,845,115	-4	TIÊU CỰC	4,671	#N/A N/A	1.1	132
MBS	18.3	3,488,760	-4	TIÊU CỰC	6,964	16.1	1.5	64
FTS	28.85	1,910,965	-4	TIÊU CỰC	6,190	33.2	1.8	55
SCR	8.08	6,577,775	-4	TIÊU CỰC	3,197	#N/A N/A	0.7	53
CTS	18.8	2,255,355	-4	TIÊU CỰC	2,796	115.5	1.5	42
TNG	20	2,116,700	-4	TIÊU CỰC	2,102	6.9	1.3	42
PVC	17.8	2,284,865	-4	TIÊU CỰC	890	40.5	1.2	41
APS	14.8	2,476,995	-4	TIÊU CỰC	1,228	#N/A N/A	1.2	37
ORS	14.45	2,490,945	-4	TIÊU CỰC	2,890	#N/A N/A	1.2	36
LCG	12.9	10,927,490	-5	TIÊU CỰC	2,446	16.5	1.0	141
PVD	23.6	5,783,200	-5	TIÊU CỰC	13,119	874.8	0.9	136
PVT	20.7	3,165,255	-5	TIÊU CỰC	6,700	7.6	1.1	66
IDJ	14.4	3,817,490	-5	TIÊU CỰC	2,498	15.0	1.3	55

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật**Chỉ số giá sản xuất của Trung Quốc giảm mạnh nhất trong 7 năm qua**

Lạm phát ở Trung Quốc vẫn ở mức thấp trong tháng 5/2023, khi nền kinh tế lớn thứ hai thế giới hồi phục chậm vì nhu cầu yếu và xuất khẩu giảm mạnh.

Trung Quốc vẫn duy trì lãi suất thấp, trong khi hầu hết các quốc gia lớn đều nâng mạnh lãi suất để chống lạm phát. Trong tuần này, Canada và Australia gây sốc khi nâng lãi suất một lần nữa.

Trong tháng 5/2023, chỉ số giá sản xuất (PPI) của Trung Quốc giảm 4.6% so với cùng kỳ, mạnh hơn mức giảm 3.6% của tháng 4/2023 và là mức giảm mạnh nhất trong 7 năm qua. Trước đó, các chuyên gia kinh tế tham gia cuộc thăm dò của Reuters dự báo PPI giảm 4.3%.

Trong khi đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) chỉ tăng 0.2% trong tháng 5/2023, dữ liệu từ Trung Quốc cho thấy. Mức này yếu hơn dự báo tăng 0.3% của các chuyên gia kinh tế. Trước đó, CPI tháng 4 ở mức 0.1%, thấp nhất trong 2 năm.

Nếu so với tháng trước, CPI tháng 5 của Trung Quốc giảm 0.2%.

Nguồn: vietstock.vn

Những ngành công nghiệp sản xuất nào tiêu thụ nhiều năng lượng nhất?

Dưới đây là top các ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng nhất, theo Energy End-Use: Industry, một báo cáo nghiên cứu được xuất bản bởi Viện Công nghệ Ấn Độ.

1. Công nghiệp hóa chất

Ngành công nghiệp hóa chất rất đa dạng, với nhiều công ty sản xuất hàng ngàn sản phẩm khác nhau. Trong đó, việc sản xuất một số sản phẩm tiêu thụ rất nhiều năng lượng. Những sản phẩm này bao gồm amoniac, clo và iốt, ethylene và các chất trung gian hóa dầu khác.

Amoniac được sử dụng để sản xuất phân bón. Theo báo cáo, ngành phân bón chiếm khoảng 1,2% năng lượng sử dụng trên thế giới và hơn 90% năng lượng này được sử dụng để sản xuất amoniac. Ngoài ra, ethylene là một hóa chất cơ bản được sử dụng trong sản xuất nhựa và các sản phẩm hóa học khác. Một số sản phẩm quen thuộc có thể kể đến chất tẩy trắng và sơn trong lĩnh vực hóa chất.

2. Công nghiệp kim loại

Năng lượng chủ yếu được tiêu thụ cho việc sản xuất sắt và thép. Thép là nguyên liệu chính của các loại dụng cụ, máy móc, thiết bị gia dụng, vũ khí, ô tô, tòa nhà, cơ sở hạ tầng... Đúc liên tục là phương pháp sản xuất thép hiện chiếm khoảng 93% sản lượng thép trên thế giới

3. Ngành xi măng

Công nghiệp xi măng cũng là một ngành tiêu thụ nhiều năng lượng khác. Xi măng cần thiết cho ngành xây dựng và rất quan trọng cho sự tăng trưởng của bất kỳ nền kinh tế nào.

4. Ngành giấy và bột giấy

Tiếp theo là ngành giấy và bột giấy. Theo báo cáo, 4 khu vực sản xuất giấy lớn nhất (EU, Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản) chiếm 80% năng lượng sử dụng và lượng khí thải carbon dioxide của ngành này.

Khoảng 50% năng lượng được sử dụng trong quá trình nghiền bột giấy và 50% còn lại được sử dụng trong sản xuất giấy. Năng lượng được sử dụng trong quá trình nghiền gỗ để chuẩn bị sợi, được xử lý trong máy giấy. Nhìn chung, hầu hết năng lượng được sử dụng dưới dạng nhiệt và hơi nước để cung cấp năng lượng cho các nhà máy sản xuất giấy và bột giấy tích hợp.

Nguồn: cafef.vn

4 công trình sắp khởi công: Thêm sức bật phát triển

Trong công văn gửi Thủ tướng Chính phủ mới đây, Bộ Giao thông Vận tải (GTVT) đã báo cáo kế hoạch khởi công dự án đường Vành đai 3 TP HCM cùng 3 tuyến cao tốc kết nối các địa phương trong ngày 18-6 theo hình thức trực tiếp và trực tuyến. Đây sẽ là sự kiện đánh dấu cột mốc mới trong quá trình hoàn thiện hệ thống giao thông, phát triển kinh tế - xã hội.

Chiều 8-6, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông TP HCM (gọi tắt Ban Giao thông) xác nhận dự án xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua TP HCM sẽ được khởi công vào ngày 18-6.

Đến nay, 335/410 ha đất cần thu hồi đã được TP Thủ Đức và các huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh thực hiện để bàn giao cho chủ đầu tư (đạt tỉ lệ 81,5%), cao hơn so với mục tiêu đặt ra là 70%. Địa phương có tỉ lệ bàn giao đất rất cao, vượt chỉ tiêu là Hóc Môn (93%), Bình Chánh (86%).

Đường Vành đai 3 dài 76,34 km, đi qua TP HCM, tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Long An. Dự án dự kiến hoàn thành cơ bản vào năm 2025, hoàn thành toàn bộ năm 2026. Ngoài TP HCM, 3 địa phương còn lại cũng đang rất ráo thực hiện các đầu việc. Trong đó, với hơn 26 km đi qua, tỉnh Bình Dương chủ động xây dựng được 15,3 km do trùng một phần với đường Mỹ Phước - Tân Vạn.

Tỉnh Bình Dương cũng thông báo phát hành hồ sơ mời thầu đối với dự án thành phần 5 (xây lắp). Dự án thành phần 6 (bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) đã phê duyệt đơn giá đất. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cũng được các địa phương trong tỉnh xây dựng. Riêng TP Thủ Đức đã chi trả đợt 1 tiền bồi thường.

Cao tốc "tăng tốc"

Là 1 trong 4 công trình lớn của kế hoạch khởi công ngày 18-6, dự án tuyến cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1 dài 53,7 km (qua địa bàn tỉnh Đồng Nai khoảng 34,2 km, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 19,5 km) đang gấp rút các bước chuẩn bị.

Ở dự án này, tỉnh Đồng Nai muốn sử dụng 1.824 lô đất tái định cư sân bay Long Thành để phục vụ xây dựng. Ban Quản lý dự án 85 (chủ đầu tư) khẳng định dự án khởi công vào sáng 18-6, cùng thời điểm với tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Công trình dự kiến hoàn thành năm 2025, đưa vào khai thác đồng bộ năm 2026.

Trong khi đó, theo Trung tâm Phát triển quỹ đất TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đến nay, địa phương đã cơ bản thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thông tin sẽ đầu tư 2 con đường nối Quốc lộ 55 và Quốc lộ 56 vào tuyến cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu với tổng mức đầu tư dự kiến gần 12.000 tỉ đồng. Mục tiêu của việc đầu tư 2 dự án này là để ngay khi tuyến cao tốc hoàn thành sẽ kết nối với quốc lộ, tạo thuận lợi phát triển kinh tế địa phương.

Dự án đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột những ngày này cũng đang gấp rút các phần việc. Đây là công trình có tổng chiều dài trên 117 km, nối 2 tỉnh Khánh Hòa - Đắk Lắk, được chia làm 3 dự án thành phần. Thứ tự dự án thành phần lần lượt tương ứng với 3 cơ quan chủ quản, gồm UBND tỉnh Khánh Hòa, Bộ GTVT và UBND tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 8-6, một lãnh đạo UBND tỉnh Đắk Lắk cho biết địa phương đã sẵn sàng cho lễ khởi công dự án. Công tác đo đạc, trích lục địa chính đã hoàn thành 100% kế hoạch. Về thông báo thu hồi đất, huyện Krông Pắc và huyện Cư Kuin đạt 100%, huyện Ea Kar đạt 97%. UBND tỉnh Đắk Lắk đã bố trí hơn 1.300 tỉ đồng cho việc bồi thường.

Với dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng dài hơn 188 km, TP Cần Thơ từ tháng 3-2023 đã quyết định bố trí vốn địa phương là 1.000 tỉ đồng trong năm 2023 cho đoạn 37 km qua địa bàn. Đến thời điểm này, Cần Thơ đã cơ bản bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng để khởi công.

Tại An Giang (điểm đầu của dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng), ông Lê Văn Thanh Tùng, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, cho biết đơn vị hạ quyết tâm đến ngày 15-6 hoàn thành chi trả bồi thường đủ cho 1.080 hộ dân, giải phóng hơn 311 ha - chiếm khoảng 80% tổng diện tích mặt bằng bàn giao cho chủ đầu tư.

Nguồn: cafef.vn

EU gia hạn biện pháp tự vệ với một số loại thép từ Việt Nam

Ngày 02/06/2023, Ủy ban Tự vệ (Committee on Safeguards) thuộc Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) thông báo về việc Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục gia hạn biện pháp tự vệ đối với thép nhập khẩu theo hình thức hạn ngạch thuế quan (TRQ) đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu thêm 1 năm.

Quyết định của EU có hiệu lực từ ngày 01/07/2023 đến ngày 30/06/2024.

Nêu lý do việc tiếp tục gia hạn, Ủy ban châu Âu (EC) cho rằng ngành sản xuất nội địa sẽ tiếp tục bị thiệt hại nghiêm trọng nếu không gia hạn biện pháp tự vệ.

Các nhà sản xuất thép EU vẫn đang thực hiện điều chỉnh để thích nghi với sự gia tăng nhập khẩu thép. Vì vậy, việc gia hạn các biện pháp tự vệ đối với thép nhập khẩu là cần thiết.

EC tiếp tục duy trì cách thức phân bổ hạn ngạch kết hợp giữa phân bổ hạn ngạch riêng theo từng nước và hạn ngạch chung cho các nước còn lại.

Thuế ngoài hạn ngạch là 25%. Lượng hạn ngạch không chịu thuế tiếp tục tăng 4% so với giai đoạn 01/07/2021 - 30/06/2023.

Cụ thể, Việt Nam bị áp dụng hạn ngạch thuế quan chung với các nước khác theo từng quý đối với 8 nhóm sản phẩm bao gồm: nhóm 1 (tấm thép cán nóng); nhóm 3B (tấm thép kỹ thuật điện); nhóm 4A, 4B (tấm thép mạ), nhóm 5 (tấm thép mạ phủ hữu cơ), nhóm 9 (tấm thép cán nguội không gỉ), nhóm 25B (các loại ống thép lớn); nhóm 26 (các loại ống thép khác).

Đối với các nhóm sản phẩm thép khác, Việt Nam được loại trừ theo tiêu chí nước đang phát triển có thị phần nhập khẩu không đáng kể (dưới 3%).

Nguồn: vietstock.vn

Reuters: Hai hãng sản xuất pin Trung Quốc cân nhắc đầu tư hơn 1 tỷ USD vào Việt Nam

Hai công ty sản xuất pin và hệ thống lưu trữ năng lượng của Trung Quốc đang cân nhắc đầu tư mạnh vào Việt Nam. Theo nguồn tin từ Reuters, tổng giá trị đầu tư có thể vượt 1 tỷ USD.

Gần đây, Xiamen Hithium Energy Storage Technology, doanh nghiệp sản xuất pin hàng đầu của Trung Quốc, đã trao đổi với quan chức Việt Nam về mong muốn đầu tư dự án ở Hải Dương. Có khả năng họ sẽ đầu tư tới 900 triệu USD để xây dựng nhà máy trên khu đất công nghiệp rộng hơn 30ha.

Nếu thật sự đầu tư 900 triệu USD, Xiamen Hithium sẽ trở thành một trong những nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam. Theo nguồn tin thứ hai của Reuters, khoản đầu tư đang được xem xét có trị giá ít nhất 500 triệu USD.

Một doanh nghiệp khác là công ty Growatt New Energy vốn đã có một nhà máy ở Việt Nam, nay dự định chi khoảng 300 triệu USD để thuê khoảng 15 ha đất để xây thêm nhà máy mới.

Tháng 2 vừa qua, công ty này đã khánh thành giai đoạn 1 của nhà máy sản xuất tại Hải Phòng. Cơ sở này được đặt tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ, Hải Phòng để sản xuất bộ biến tần năng lượng mặt trời, bộ biến tần lưu trữ và ắc quy lưu trữ với kế hoạch mở rộng để đạt công suất sản xuất hàng năm là 500,000 bộ biến tần và 100,000 bộ ắc quy

Cả hai công ty đang triển khai đàm phán với phía các quan chức Việt Nam về các địa điểm tiềm năng cho các nhà máy của họ.

Nguồn: vietstock.vn

"Đại gia" thép Formosa hạn chế nhập khẩu nguyên liệu làm tổng thu ngân sách tỉnh Hà Tĩnh giảm 2 chữ số

Theo thông tin trên Báo Hà Tĩnh, 5 tháng đầu năm 2023, tổng thu ngân sách trên địa bàn Hà Tĩnh là 7.484 tỷ đồng, đạt 39% dự toán và bằng 82% so với cùng kỳ năm 2022.

Trong đó, thu nội địa 3.964 tỷ đồng, đạt 50% dự toán, bằng 91% cùng kỳ (thu tiền đất 509 tỷ đồng, đạt 28% dự toán, bằng 36% cùng kỳ; thu thuế phí 3.455 tỷ đồng, đạt 56% dự toán, bằng 118% cùng kỳ).

Theo phân tích, nguồn thu từ thuế phí tăng cao so với cùng kỳ nhờ khoản thu thêm 1.098 tỷ đồng từ thuế thu nhập doanh nghiệp sau thanh tra. Nếu loại trừ khoản thu này, số thu thuế phí là 2.357 tỷ đồng, đạt 29% dự toán, bằng 80% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân đạt thấp hơn so với cùng kỳ chủ yếu do nguồn thu từ doanh nghiệp nước ngoài, thuế bảo vệ môi trường giảm do áp dụng chính sách giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường theo Nghị quyết 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Thu tiền sử dụng đất, thuế thu nhập cá nhân cũng đạt thấp do sự chững lại của thị trường mua bán, chuyển nhượng bất động sản.

Bên cạnh đó, nguồn thu xuất nhập khẩu 5 tháng đầu năm là 3.520 tỷ đồng, đạt 32% dự toán, bằng 74% cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ do Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa hạn chế việc nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào.

Công Ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (FHS) hiện đang là một trong những doanh nghiệp FDI đầu tàu của tỉnh Hà Tĩnh.

Nguồn: vietnambiz.vn

Viglacera vượt 66% kế hoạch lợi nhuận tháng 5 nhờ mảng BĐS

Tổng công ty Viglacera - CTCP (Mã: VGC) vừa công bố lợi nhuận hợp nhất toàn tổng công ty tháng 5/2023 vượt 66% kế hoạch tháng, trong đó công ty mẹ đạt 142%.

Trong tháng 5, mảng bất động sản của Viglacera vượt 26% doanh thu theo kế hoạch, và vượt chỉ tiêu lợi nhuận 44%, đặc biệt trong mảng kinh doanh bất động sản công nghiệp.

Nhận định thị trường trong những tháng cuối năm 2023 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, lãnh đạo Tổng công ty Viglacera chỉ đạo tập trung nghiên cứu, đánh giá thị trường, phủ rộng kênh phân phối tại các địa phương; triển khai các giải pháp kinh doanh từ thị trường trong nước tới xuất khẩu; cân đối kế hoạch sản xuất theo nhu cầu thực tế của thị trường. Đồng thời công ty sẽ liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm, cho ra mắt các sản phẩm mới phù hợp thị hiếu người tiêu dùng...

Nguồn: vietnambiz.vn

Doanh nghiệp hàng không, du lịch - điểm sáng trong bức tranh âm đạm của nền kinh tế

Những giải pháp cho ngành du lịch của Chính phủ đã mở ra sự khởi đầu tích cực trong quý I. Và cũng để đón đầu các cơ hội, các hãng hàng không đã thuê thêm tàu bay, khai thác thêm các chuyến đi và đến tại nhiều điểm hơn.

Kết quả, 3 tháng đầu 2023, Việt Nam đón 2,7 triệu lượt khách quốc tế, cao gấp 29,7 lần so với cùng kỳ năm trước, đã đạt 1/3 mục tiêu cả năm 2023 (8 triệu lượt). Tổng số khách du lịch nội địa đạt 27,5 triệu lượt.

CTCP Hàng không Vietjet (Mã: VJC) cho biết hãng đã thực hiện 31.300 chuyến bay và vận chuyển 5,4 triệu lượt khách trong quý I/2023, tăng trưởng lần lượt 57% và 75% so với cùng kỳ năm ngoái. Vietjet cũng đã mở thêm 10 đường bay mới cả nội địa và quốc tế, nâng tổng số đường bay vào cuối tháng 3 lên 55 nội địa và 50 quốc tế.

Nhìn chung, các nguồn doanh thu của hãng hàng không của tỷ phú Nguyễn Thị Phương Thảo trong quý đầu năm 2023 đều tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Doanh thu hoạt động phụ trợ gấp 4 lần, doanh thu bay nội địa gấp đôi cùng kỳ, bay quốc tế gấp 38 lần, doanh thu bán tàu bay và động cơ tăng 78%, cho thuê chuyến bay tăng 86%, cho thuê khô tàu bay thêm 28%,

Kết quả, Vietjet báo lãi sau thuế hợp nhất 173 tỷ đồng, cùng kỳ năm ngoái lỗ 2.262 tỷ đồng của cả năm 2022.

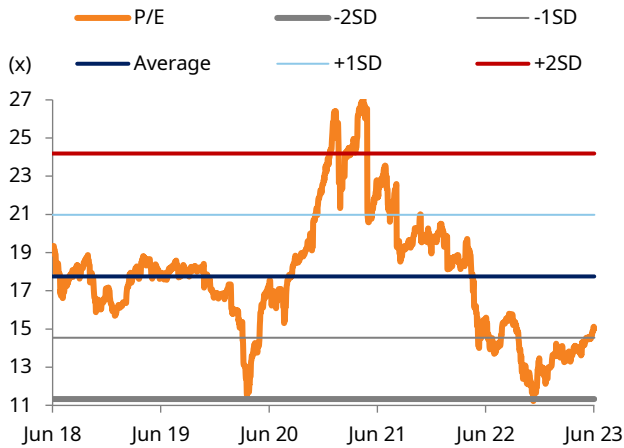
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines – Mã: HVN) ghi nhận doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ gấp đôi cùng kỳ năm ngoái với 23.494 tỷ đồng và nhỉnh hơn cả quý IV/2019 khi đại dịch chưa bùng phát.

Không những ở thị trường trong nước, các chuyến bay quốc tế cũng đã bật tăng về số lượng, nhất là tại Mỹ, châu Âu và Australia. Đến thời điểm hiện tại, Vietnam Airlines đã khôi phục toàn bộ mạng bay nội địa so với thời điểm trước dịch, và khai thác trở lại 90% số đường bay quốc tế.

Ngoài các dấu hiệu khởi sắc về thị trường vận tải, từ đầu năm 2023 một số yếu tố đầu vào như giá nhiên liệu, lãi suất tuy vẫn ở mức cao nhưng tình hình đã bình ổn hơn, tỷ giá diễn biến thuận lợi giúp kết quả hoạt động Vietnam Airlines khả quan hơn với mức lỗ sau thuế chỉ 37 tỷ đồng trong quý I/2023, thấp nhất trong 13 quý gần đây.

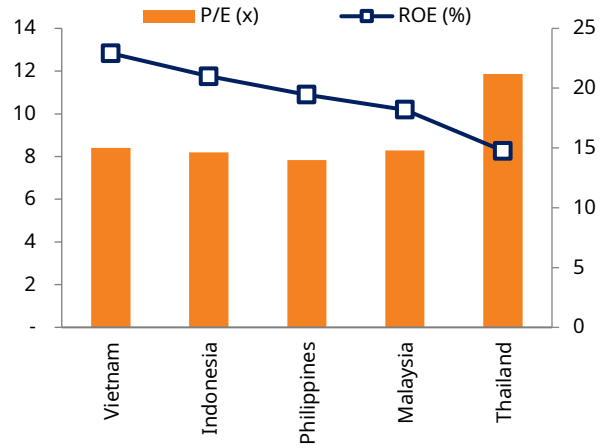
Nguồn: vietnambiz.vn

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



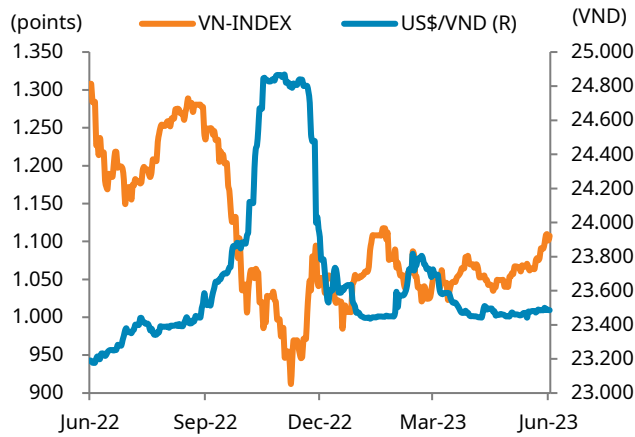
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



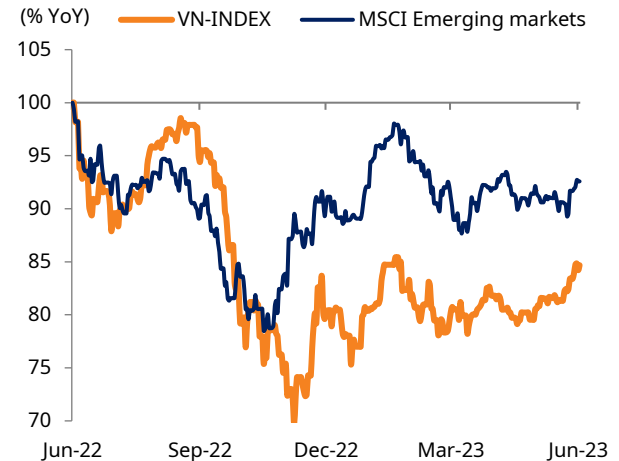
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



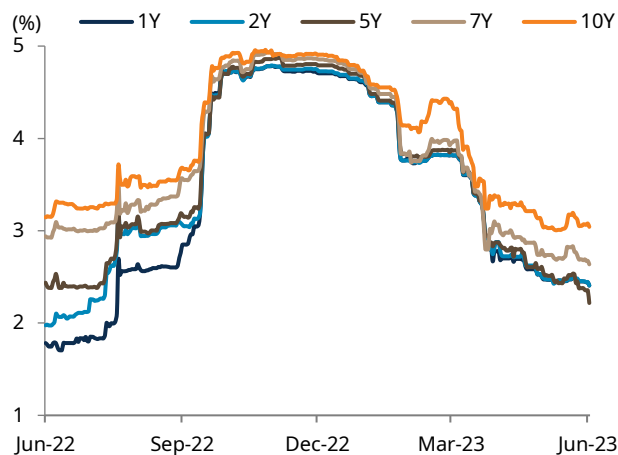
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



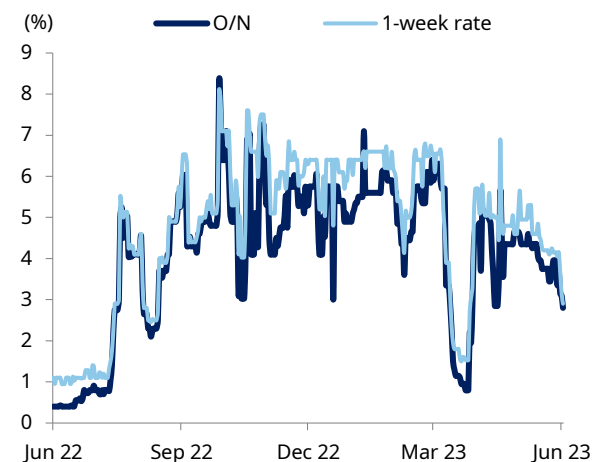
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa (VND bn)	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)			Sở hữu khối ngoại	
			Đóng cửa	52W cao	52W thấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE (%)	Gần nhất (%)	Còn lại (%)
VN-Index		4,393,231	1,107.53	1,312.44	873.78	0.6	1.5	5.1	-15.3	15.0	1.7	12.8		
VN30 Index		3,142,913	1,100.85	1,346.13	863.31	0.8	1.3	4.9	-18.0	12.2	1.6	14.7		
Asia Commercial JS Bank	ACB VN	83,701	21,550	23,043	15,174	-0.2	-1.1	-0.5	-3.8	5.8	1.3	26.3	30.0	0.0
BIDV	BID VN	219,793	43,450	48,000	28,000	-0.6	-2.8	-3.7	25.9	11.0	2.1	20.9	17.3	12.8
VietinBank	CTG VN	136,243	28,350	31,250	19,500	-0.7	-1.0	1.3	2.3	8.1	1.2	16.1	27.4	2.6
HDBank	HDB VN	46,532	18,500	21,800	13,050	-1.1	-2.9	-2.9	-10.4	5.9	1.2	22.6	19.8	0.4
MBBank	MBB VN	91,813	20,250	23,950	13,200	1.3	2.8	10.7	-12.6	5.1	1.1	24.8	23.2	0.0
Sacombank	STB VN	52,975	28,100	28,800	14,050	1.8	-0.7	9.1	26.0	9.3	1.3	14.9	25.3	4.7
Techcombank	TCB VN	113,959	32,400	39,950	19,300	2.0	0.6	10.6	-13.4	5.9	1.0	17.8	22.5	0.0
Tien Phong Bank	TPB VN	41,061	18,650	21,984	13,148	1.4	-1.3	10.2	-13.6	6.4	1.2	20.9	30.0	0.0
Vietcombank	VCB VN	475,618	100,500	102,000	62,000	0.5	5.9	8.9	29.2	15.4	3.3	23.6	23.6	6.4
Vietnam International CJS Bank	VIB VN	49,320	23,400	27,300	16,200	2.4	1.5	15.6	-11.7	5.6	1.5	29.7	20.5	0.0
VPBank	VPB VN	130,907	19,500	21,733	13,650	0.0	-1.8	0.3	-7.1	10.8	1.3	12.9	17.4	0.3
SSI Securities Corp	SSI VN	37,853	25,250	27,821	13,050	3.9	4.8	13.5	-7.4	22.5	1.7	7.9	N/A	N/A
Bao Viet Holdings	BVH VN	32,514	43,800	60,300	41,200	-0.7	-0.7	-4.8	-20.4	20.2	1.6	7.6	26.9	22.1
BECAMEX IDC Corp	BCM VN	82,800	80,000	101,800	58,200	0.9	2.6	3.0	11.1	68.4	4.9	8.1	2.8	46.2
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	28,472	14,600	86,800	10,050	2.8	5.4	12.3	-80.9	40.3	0.8	1.9	5.0	44.0
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	11,351	16,900	58,700	9,940	3.7	13.0	25.7	-68.2	12.7	1.4	11.3	3.0	46.0
Vinhomes JSC	VHM VN	241,667	55,500	68,700	39,400	0.2	3.9	12.6	-18.7	6.7	1.5	25.3	24.4	25.6
Vingroup JSC	VIC VN	199,469	52,300	78,200	49,700	-0.2	0.6	3.4	-33.0	26.2	1.8	7.0	13.0	35.8
Vincom Retail JSC	VRE VN	60,671	26,700	31,650	21,400	-0.7	-1.5	-2.6	-13.6	17.7	1.8	10.5	33.2	17.0
Mobile World Investment Corp	MWG VN	60,569	41,400	79,000	35,250	1.8	1.5	9.1	-45.8	22.6	2.5	11.7	N/A	N/A
Masan Group Corp	MSN VN	108,915	76,500	120,000	69,100	2.8	5.8	3.9	-35.4	49.7	4.1	8.1	30.0	19.0
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	101,322	158,000	203,000	149,000	-0.2	0.0	-4.3	0.6	20.7	4.2	22.1	62.5	37.5
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	137,519	65,800	85,600	64,500	0.5	-0.2	-6.9	-6.3	19.0	4.4	22.7	54.8	45.2
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	48,283	38,000	47,150	22,950	-0.8	-0.7	0.0	-19.0	26.4	1.9	7.2	17.8	2.5
Vietnam Rubber Group	GVR VN	72,200	18,050	28,200	9,300	0.3	-4.5	11.8	-34.2	21.7	1.5	6.7	0.5	12.5
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	133,159	22,900	26,577	11,800	0.4	6.0	5.0	-11.9	200.5	1.4	0.7	24.2	24.8
FPT Corp	FPT VN	93,426	84,600	96,583	61,300	1.2	1.0	7.2	-12.0	16.7	4.1	26.6	49.0	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	51,995	96,000	133,200	94,000	-1.2	-0.8	0.6	-24.9	N/A	3.4	-14.5	17.5	12.5
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	179,337	93,700	134,000	91,600	0.1	1.8	-0.4	-26.6	12.3	2.8	25.0	2.9	46.1
PetroVietnam Power Corp	POW VN	32,201	13,750	16,400	8,910	-0.4	0.7	3.0	-13.5	17.2	1.0	6.2	8.1	40.9

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thận trọng và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.